TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2024/DS-ST
Ngày 09 – 8 – 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bé.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Tùng Kháng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2024/TLST–DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Lê T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và các lời khai tại Tòa án bà Nguyễn Lê T (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 24/01/2022 bà có cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 600.000 đồng/tháng, hai bên có làm biên nhận, bà H có ký tên, mục đích bà H vay để

mua bán. Đến ngày 12/4/2022, bà tiếp tục cho bà H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 300.000 đồng/tháng, hai bên có làm biên nhận, bà H có ký tên, mục đích bà H vay để mua bán. Cả 02 lần vay ông S là chồng bà H biết nhưng không có ký tên vào biên nhận. Bà H đã đóng lãi đến tháng 5/2022 thì không đóng lãi cho đến nay và cũng không trả vốn. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H và ông S trả lại số tiền vốn nhưng đến nay vẫn không trả. Nay bà yêu cầu bà H và ông S phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tại biên bản làm việc ngày 25/6/2024 bà Phan Thị H trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 24/01/2022 có hỏi vay của bà T số tiền 10.000.000 đồng, có ký biên nhận, lãi suất 600.000 đồng/tháng, có đóng lãi nhưng không nhớ đóng bao nhiêu. Sau đó, đến ngày 12/4/2022, hỏi vay tiếp của bà T số tiền 5.000.000 đồng, có ký biên nhận, lãi suất 300.000 đồng/tháng, có đóng lãi nhưng không nhớ đóng bao nhiêu. Mục đích hai lần hỏi vay để đưa lại cho người khác do nhờ hỏi dùm. Việc vay tiền chồng bà là ông S không biết, hiện bà và ông S là vợ chồng, bà xác định đây là khoản nợ của riêng bà nên bà tự chịu và đồng ý trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã đóng. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

Tại biên bản làm việc ngày 25/6/2024 ông Phan Thanh S trình bày: Ông là chồng bà H, việc bà H hỏi vay tiền của bà T ông không hay biết, ông không có ký tên biên nhận, không biết bà H vay tiền sử dụng vào mục đích gì, bà H vay tiền thì tự chịu trách nhiệm trả cho bà T, ông không có liên quan nên không đồng ý cùng bà H trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng. Do ông không liên quan đến khoản nợ bà T yêu cầu nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa:

Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu bà H và ông S phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn 15.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Nay bà T thay đổi nội dung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn 15.000.000 đồng, không yêu cầu lãi và không yêu cầu đối với ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê T. Buộc bà Phan Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Lê T số tiền vốn 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Phan Thị H và ông Phan Thanh S yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Lê T với bị đơn bà Phan Thị H là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phan Thị H có địa chỉ cư trú tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Lê T thay đổi nội dung đơn khởi kiện bà T không yêu cầu ông Phan Thanh S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Phan Thị H trả số tiền vốn 15.000.000 đồng, bà T chỉ yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền vốn là 15.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Xét thấy, việc bà T thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận do không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vốn 15.000.000 đồng, bà T có cung cấp biên nhận ngày 24/01/2022 thể hiện bà H có hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng và biên nhận ngày 12/4/2022 bà H vay số tiền 5.000.000 đồng, được bà H thừa nhận có ký tên và đồng ý trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn là 15.000.000 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thanh toán nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi, bà T và bà H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà T, cụ thể: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

Bà T không phải chịu án phí, số tiền đã dự nộp được nhận lại.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê T.

[1] *Về nội dung*:

Buộc bà Phan Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Lê T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] *Về án phí*:

Bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Lê T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013177 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Lê T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phan Thị H và ông Phan Thanh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hiền